

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
HAXACO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2017

Tháng 01/2018



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

Năm 2017



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0302000126**
- Vốn điều lệ: **233.424.330.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **233.424.330.000 đồng**
- Địa chỉ trụ sở chính: **333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.**
- Chi nhánh 1: **2008 Võ Văn Kiệt, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP.HCM**
- Chi nhánh 2: **46 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP Hà Nội**
- Chi nhánh 3: **256 Kim Giang, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội**
- Số điện thoại: **08 35120026**
- Số fax: **08 35120025**
- Website: **haxaco.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **HAX**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (viết tắt là HAXACO) là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một Cửa hàng trung bày và Xưởng sửa chữa xe Ô tô (SAMCO 3) của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn TNHH MTV) theo quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của UBND TP.Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126 đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 20 ngày 19/10/2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM cấp.

Tại thời điểm cổ phần hóa, HAXACO có vốn điều lệ là 4.500.000.000 đồng.

Tháng 6 năm 2000: HAXACO trở thành đại lý của Công ty Liên doanh Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) và Xí nghiệp Liên doanh Sản xuất Ô tô Hòa Bình (VMC). Công ty cũng bổ sung thêm một số hoạt động mới, bao gồm: đóng mới thùng xe các loại; mua bán và cho thuê xe Ô tô; mua bán phụ tùng, máy móc thiết bị chuyên ngành Ô tô.

Tháng 3 năm 2001: Phát triển thêm hoạt động thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.

Tháng 9 năm 2002 HAXACO đạt chứng nhận ISO 9001:2000 do tổ chức Quacert và JAS - ANZ của NewZealand cấp trên 2 lĩnh vực: đại lý bán Ô tô và cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa Ô tô.

Tháng 10 năm 2003 HAXACO phát hành thêm 67.500 cổ phiếu và nâng Vốn điều lệ lên 11.250.000.000 đồng.

Ngày 11/08/2004 Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh chính thức trở thành nhà phân phối đầu tiên của Mercedes-Benz tại Việt Nam. Đây là cột mốc quan trọng đánh dấu sự nỗ lực hoàn thiện không ngừng để đạt được các tiêu chuẩn quốc tế do Mercedes-Benz Việt Nam đưa ra.

Tháng 8 năm 2005 HAXACO đăng ký tăng Vốn điều lệ lên 16.257.300.000 đồng.

Tháng 1/2008, Công ty tăng Vốn điều lệ lên 43.312.110.000 đồng.

Tháng 10/2008, khai trương Showroom thứ 2 tại 104 Nguyễn Văn Cừ TP.HCM.

Tháng 10/2009, Công ty tăng Vốn điều lệ lên thành 80.558.460.000 đồng.

Tháng 10/2010, khai trương HAXACO Cần Thơ, trở thành Công ty Mẹ của Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ với tỷ lệ sở hữu hiện nay là 76,20%.

Tháng 09/2011, khai trương Showroom và Workshop Võ Văn Kiệt, tăng Vốn Điều lệ lên thành 111.161.690.000 đồng.

Tháng 10/2014 nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh Hà Nội.

Tháng 02/2015 khai trương Chi nhánh HAXACO Hà Nội tại 46 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Tháng 09/2016, HAXACO đã thực hiện thành công Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu của Công ty Cổ phần sản xuất, thương mại và Dịch vụ ô tô PTM (PTM). Theo đó, HAXACO trở thành công ty mẹ của PTM, chiếm 92,7% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của PTM.

Tháng 10/2016 nâng mức Vốn điều lệ Công ty từ 111.161.690.000 đồng lên thành 142.315.340.000 đồng.

Tháng 11/2016, thành lập Chi nhánh Kim Giang tại 256 Kim Giang, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

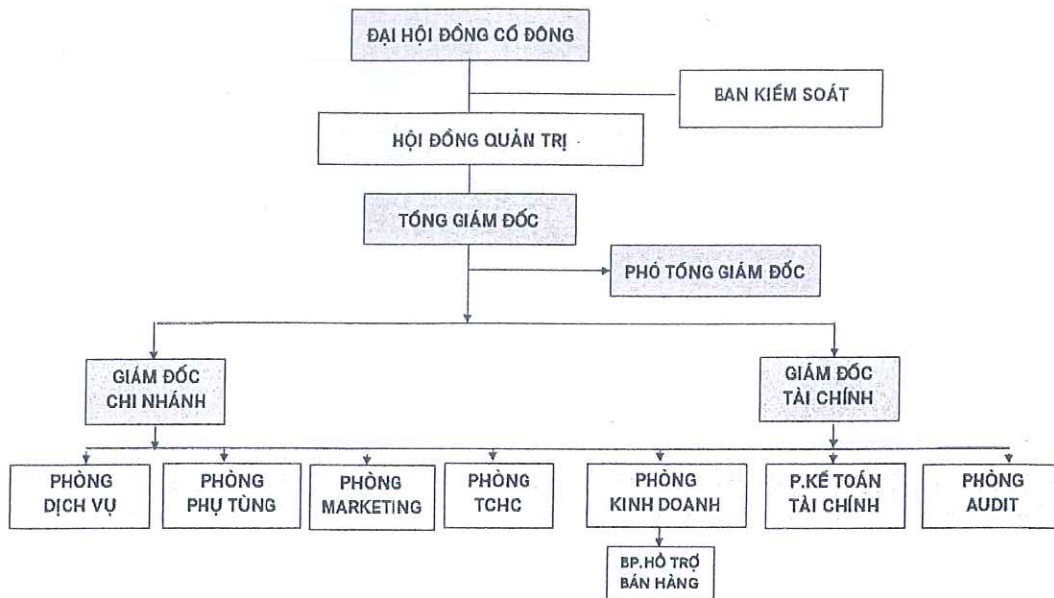
Hiện nay, HAXACO là nhà phân phối Mercedes-Benz có chất lượng dịch vụ sửa chữa hàng đầu Việt Nam, tạo được thương hiệu và chiếm được thị phần khá lớn trong dòng xe ô tô cao cấp Mercedes-Benz.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại xe Ô tô;
 - Đại lý mua bán Ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
 - Dịch vụ cứu hộ ô tô;
 - Đại lý bảo hiểm;
 - Đóng mới thùng xe các loại;
 - Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc cán, kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
 - Cho thuê ô tô;
 - Thiết kế, cài tạo phương tiện xe cơ giới;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Địa bàn kinh doanh: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.

- ✚ Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, v.v....
- ✚ Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu ra, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.

Hiện tại, Hội đồng Quản trị của Công ty là năm (05) người, bao gồm: 01 Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc và 04 thành viên, nhiệm kỳ là năm (05) năm.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị:

- | | |
|-------------------------|------------------------------------|
| - Ông Đỗ Tiến Dũng | - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc |
| - Bà Vũ Thị Hạnh | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Lê Đình Việt | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Trần Quốc Hải | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Bà Đỗ Ngọc Thủy Trang | - Thành viên Hội đồng quản trị |

✚ Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty gồm ba (03) thành viên: 01 Trưởng ban và 02 thành viên.

Danh sách thành viên Ban Kiểm Soát:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| - Bà Chu Thị Ngọc Huyền | - Trưởng Ban Kiểm Soát |
| - Bà Nguyễn Thanh Hà | - Kiểm soát viên |
| - Bà Lê Thị Mỹ Chi | - Kiểm soát viên |

✚ Ban Tổng Giám Đốc: Ban Tổng Giám đốc gồm một Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám Đốc và các Giám đốc Chi nhánh/Bộ phận. Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động của Công ty; Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các kế hoạch khác của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.... Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Tính đến 31/12/2016, Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm năm (05) thành viên: 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc và 03 Giám đốc Chi nhánh/Bộ phận.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:

- | | |
|----------------------------|------------------------------------|
| - Ông Đỗ Tiến Dũng | - Tổng Giám đốc |
| - Ông Trần Quốc Hải | - Phó Tổng Giám đốc |
| - Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt | - Giám đốc Tài chính |
| - Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích | - Giám đốc Chi nhánh Haxaco ĐBP |
| - Ông Phan Văn Đạo | - Giám đốc Chi nhánh Haxaco Hà Nội |
| - Ông Trần Văn Mỹ | - Giám đốc Chi nhánh Kim Giang |

- Các công ty con, công ty liên kết:

✚ **Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ.**

Địa chỉ: 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô.

Vốn Điều lệ: 22.193.950.000 đ

Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con: 76,20%.

✚ **Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.**

Địa chỉ: 256 Kim Giang, P. Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng ô tô và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

Vốn Điều lệ: 42.000.000.000 đ

Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con: 92,72%.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
 - o Giữ vững vị trí top 3 nhà phân phối hàng đầu của MBV.
 - o Mở rộng hoạt động kinh doanh để đa dạng hoá và hạn chế rủi ro.
 - o Nâng cao hiệu quả hơn nữa hoạt động Kinh doanh Dịch vụ.
 - o Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên.
 - o Thu hút nhân tài và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB CNV Công ty.
 - o Củng cố và phát triển thương hiệu HAXACO.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - o Tiếp tục tái cấu trúc Công ty theo hướng chuyên nghiệp, mở rộng quy mô kinh doanh, tăng cường hiệu quả hoạt động của tất cả các Chi nhánh.
 - o Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đảm bảo chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích của cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh;

– Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- o Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách, yêu cầu về môi trường;
- o Công ty duy trì các hoạt động đoàn thể, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong doanh nghiệp phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, giải tỏa căng thẳng sau giờ làm việc và tạo sự gắn kết tinh thần giữa người lao động với nhau và giữa người lao động với Công ty.

6. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế

- o Ngành công nghiệp Ô tô Việt Nam còn chậm phát triển, thị trường ô tô nhỏ bé, giá ô tô ở Việt Nam còn khá cao so với khu vực. Cơ sở hạ tầng còn yếu, đường giao thông nhỏ hẹp, chưa có quy hoạch đồng bộ, các dịch vụ phục vụ cho xe ô tô như chỗ gửi xe, để xe chưa có nhiều và không thuận tiện cho người sử dụng xe ô tô.
- o Trước những khó khăn chung của ngành ô tô trong nước, Ban lãnh đạo Công ty luôn thận trọng, bám sát tình hình thực tế để có những kế hoạch kinh doanh hợp lý, đảm bảo kết quả đề ra như dự báo tỷ giá, lựa chọn thời gian hợp lý để nhập khẩu hàng hóa; xây dựng các chương trình khuyến mại, có chiến lược điều chỉnh giá phù hợp với chi phí đầu vào nhằm mang lại lợi ích cho cả khách hàng nói chung và Công ty nói riêng.
- o HAX nhập xe từ Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) chứ không nhập khẩu trực tiếp của hãng từ nước ngoài do vậy những biến động thất thường của tỷ giá ngoại tệ cũng không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro về pháp luật

- o Hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan đến thị trường chứng khoán khi Công ty có cổ phiếu được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về kinh doanh:

- o Chi nhánh Kim Giang đi vào hoạt động góp phần làm gia tăng thị phần nhưng tạo nhiều áp lực ban đầu về doanh thu cũng như lợi nhuận.
- o Sự cạnh tranh của các đối thủ vẫn tiếp diễn gay gắt. Đối thủ cạnh tranh chính của HAXACO trong kinh doanh xe Mercedes-Benz là VIETNAM STAR và AN DU (2 nhà phân phối khác trong nội bộ MBV). Trong đó, VIETNAM STAR là một công ty 100% vốn đầu tư của tập đoàn LEI SHING HONG (Hong Kông) – một tập đoàn có tiềm lực tài chính mạnh và là đối tác chiến lược của Mercedes-Benz tại Châu Á. Trong những năm qua, VIETNAM STAR thực hiện nhiều chiến lược để giành thị phần (đầu tư mạnh cho Showroom và Workshop, chiến lược giá bán rất cạnh tranh,...) gây ra nhiều khó khăn với HAXACO, ảnh hưởng lớn đến thị phần kinh doanh. Tuy nhiên, sau giai đoạn khủng hoảng, HAXACO cho thấy tín hiệu tích cực khi đang từng bước củng cố và gia tăng thị phần của mình,

với mục tiêu đạt 35% trong năm 2018. Bên cạnh đó, HAXACO có lợi thế là một trong những Công ty có bề dày kinh nghiệm nhất trong lĩnh vực kinh doanh ô tô và cung cấp dịch vụ ô tô. Do đó, Công ty tập trung vào điểm mạnh của mình so với các nhà phân phối Mercedes-Benz khác tại Việt Nam, đó là chất lượng dịch vụ sửa chữa luôn đạt được sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng.

Rủi ro về Quản trị:

- Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư khác.
- Để khắc phục rủi ro quản trị công ty, HAXACO đã xây dựng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc có năng lực điều hành, giám sát tốt, được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên. Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng và hoàn thiện website, công bố, cập nhật thông tin liên quan đến quản trị công ty như: cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm công ty, thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, các yếu tố môi trường, xã hội,... một cách thường xuyên và minh bạch đến cổ đông, nhà đầu tư.
- Để phù hợp với giai đoạn phát triển mới, Công ty vẫn đang từng bước phải điều chỉnh các quy định, quy chế, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ kế thừa cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới.
- Hoạt động của các Công ty con vẫn còn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Rủi ro khác:

- Các rủi ro khác như động đất, thiên tai, bão lụt, hoả hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của HAXACO. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2017	THỰC HIỆN 2016	TỶ LỆ 2017/2016 (%)
1	Xe bán	1.929	1.390	139%
2	Xe sửa chữa	17.357	14.649	118%
3	Doanh thu thuần	3.982.190	2.865.032	139%
4	Lợi nhuận trước thuế	116.728	92.051	127%
5	Lợi nhuận sau thuế	93.237	74.164	126%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành (tại thời điểm ngày 31/12/2017):

➤ **Tổng Giám Đốc:**

ĐỖ TIẾN DŨNG

Giới tính:

Nam

Ngày tháng năm sinh:

27/11/1972

Nơi sinh:

Hà Nội

Số hộ chiếu:

001072003831 cấp ngày 20/04/2015; Nơi cấp: Hà Nội

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:

Kinh

Quê quán:

Hà Nội

Địa chỉ thường trú:

Số 7, Ngõ 71, Láng Hạ, Thành Công Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan:

0835120026

Trình độ văn hóa:

12/12

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Tài chính kế toán, Cử nhân Luật Kinh tế

Quá trình công tác:

• Từ 1994 - 1997:

Nhân viên KD tại Công ty Liên doanh SX Ô tô Hòa Bình VMC

• Từ 1997 - 2001:

Trưởng phòng Kinh doanh Cty Toyota Hoàn Kiếm

• Từ 2001 - 2005:

Trưởng phòng KD Cty Liên Doanh Toyota Giải Phóng.

• Từ 2005 - 2010:

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Đầu Tư và DV Ô tô Việt Nam.

• Từ 2010 - nay:

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty SX TM và DV Ô tô PTM

- Từ 2012 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hot Wheels Việt Nam.
- Từ 2013 – 04/2016: Thành viên HĐQT Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh.
- Từ 04/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh HAXACO.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 16/01/2018): 5.068.556 CP (21,7%)

➤ **Giám Đốc Dịch vụ:** **TRẦN QUỐC HẢI**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/03/1973

Nơi sinh: Lâm Đồng

Số CMND: 250535544 cấp ngày 01/09/2012

tại CA tỉnh Lâm Đồng

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nam Định

Địa chỉ thường trú: Số 15 đường 302A, Khu Bông Sao, Phường 5, Q.8

ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 – 35120026/ 38983417

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

Quá trình công tác:

- Từ 05/1999: Kỹ thuật viên tại Công ty CCL Sài Gòn
- Từ 02/2000: Nhân viên Kinh doanh Công ty FIMEXCO
- Từ 09/2000: Cố vấn Dịch vụ Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh (HAXACO)
- Từ 06/2005: Phó Phòng Dịch vụ Công ty HAXACO
- Từ 12/2006: Trưởng Phòng Dịch vụ Công ty HAXACO
- Từ 08/2011: Giám đốc Dịch vụ Công ty HAXACO
- Từ 10/2013: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chi nhánh Võ Văn Kiệt kiêm Giám Đốc Dịch vụ HAXACO.
- Từ 04/2016: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám Đốc Chi nhánh Điện Biên Phủ.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Chi nhánh Võ Văn Kiệt của Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh (từ tháng 01/2017)

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 16/01/2018): 364.176 CP (1,56%)

➤ **Giám Đốc Tài chính: HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT**

Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 02/10/1972 Nơi sinh: Hưng Yên
Số CMND: 011668542 cấp ngày 25/08/2005
tại CA TP. Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hưng Yên
Địa chỉ thường trú: 1354, đường 31B Phường An phú, Quận 2, Tp. HCM
ĐT liên lạc ở cơ quan: 08 35120026
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán Tài chính

Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 đến 1997: Kế toán công ty liên doanh kết cấu thép Poslilama
- Từ năm 1997 đến 2002: Kế toán tổng hợp kiêm trợ lý kế toán trưởng công ty Phân bón Việt Nhật.
- Từ năm 2003 đến 2006: Kế toán trưởng Công Ty Liên Doanh May Việt Hàn.
- Từ năm 2007-2009: Chuyên viên tài chính cao cấp công ty Liên Doanh Capitalandvista.
- Từ năm 2009 đến 04/2017: Chuyên viên kiểm toán – ban Quản lý hợp đồng thuộc Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt nam.
- Từ tháng 04/2016 đến 04/2017: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh
- Từ tháng 04/2017 đến nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 16/01/2018): 10.000 CP (0,04%)

– Những thay đổi trong ban điều hành: trong năm 2017, Ban Điều hành Công ty có những thay đổi như sau:

- ✚ Ngày 01/02/2017, Tổng Giám Đốc ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-TCHC bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích làm Giám đốc chi nhánh Haxaco Điện Biên Phủ
- ✚ Ngày 17/04/2017, Hội đồng Quản trị ban hành Quyết định số 09/2017/QĐ-HĐQT bổ nhiệm Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt làm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Haxaco.

– Số lượng cán bộ, nhân viên: 496 người tính đến 31/12/2017.

– Chính sách đối với người lao động.

- ✚ Chính sách trả lương: theo hiệu quả làm việc, thu nhập bình quân của người lao động năm 2017 đã tăng lên ở mức 12,6 triệu đồng.
- ✚ Chính sách lao động: điều kiện và môi trường làm việc sạch sẽ, khang trang. Nhân viên văn phòng được trang bị đồng phục chuyên nghiệp. Lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Công tác an toàn lao động được

đặt lên hàng đầu, các nguyên tắc an toàn kỹ thuật được tuân thủ nghiêm ngặt, lịch bảo trì bảo dưỡng máy móc trang thiết bị được đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động.

- ✚ Chế độ bảo hiểm và phụ cấp: Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả người lao động. Tùy theo công việc, nhân viên còn nhận được các phụ cấp như phụ cấp xăng xe, phụ cấp đoàn thể, v.v.
- ✚ Phúc lợi khác: hỗ trợ bữa ăn trưa, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tham quan du lịch, thai sản, hiếu hỷ, v.v.
- ✚ Chính sách khen thưởng: Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân có công lao đóng góp đối với hoạt động của Công ty đồng thời có biện pháp xử lý kỷ luật đối với các cá nhân có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến Công ty.

3. Tình hình kinh doanh năm 2017

- ✚ Ngày 25/02/2017, Chi nhánh Kim Giang (256 Kim Giang, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội) chính thức đi vào hoạt động trở thành Autohaus150 theo tiêu chuẩn toàn cầu của Mercedes-Benz Việt Nam và trở thành chi nhánh thứ 4 của Haxaco Group. Mặc dù mới đi vào hoạt động chi nhánh Kim Giang đã nỗ lực phát triển và đạt thành tích hạng nhì về chỉ số hài lòng khách hàng (CSI) và Chỉ số trung thành của khách hàng (CLI) trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam năm 2017
- ✚ Tháng 04/2017, HAXACO Điện Biên Phủ đã hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình nâng cấp Xưởng Dịch vụ làm tăng số lượng khoang sửa chữa tại xưởng dịch vụ, có khả năng bảo dưỡng và cung ứng dịch vụ cho 50 xe mỗi ngày và tăng vị trí đậu xe sau sửa chữa và tăng số lượng xe mới trong kho nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động dịch vụ ngày càng phát triển.
- ✚ Tháng 11/2017 HAXACO Láng Hạ đã hoàn thành và chính thức đưa công trình sửa chữa cải tạo xưởng đồng sơn và xưởng dịch vụ vào hoạt động. Qua đó, HAXACO Láng Hạ đã trở thành Trung tâm Bán hàng và Dịch vụ lớn nhất, hiện đại nhất của HAXACO trên khắp cả nước.

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần: tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 16/01/2018:

- ✚ Tổng số cổ phần đang lưu hành là 23.342.433 cổ phần.
- ✚ Loại cổ phần: cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- ✚ Số lượng cổ đông: 2.999 cổ đông.

b. Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	80.372.870.000	34%	0	0%	80.372.870.000	34%
* Tổ chức	0	0%	0	0%	0	0%
* Cá nhân	80.372.870.000	34%	0	0%	80.372.870.000	34%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	59.000.560.000	25%	23.275.040.000	10%	82.275.600.000	35%
* Tổ chức	8.244.450.000	4%	23.275.040.000	10%	31.519.490.000	14%
* Cá nhân	50.756.110.000	22%	0	0%	50.756.110.000	22%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	62.383.190.000	27%	8.392.670.000	4%	70.775.860.000	30%
* Tổ chức	896.480.000	0%	4.928.490.000	2%	5.824.970.000	2%

* Cá nhân	61.486.710.000	26%	3.464.180.000	1%	64.950.890.000	28%
TỔNG CỘNG	201.756.620.000	86%	31.667.710.000	14%	233.424.330.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2017, HAXACO đã thực hiện thành công Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 142.315.340.000 lên 233.424.330.000 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

Công ty làm dịch vụ sửa chữa và bán xe Mercedes, sử dụng phụ tùng và nguyên vật liệu chính hãng theo tiêu chuẩn quốc tế của Mercedes-Benz.

Công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật về bảo vệ môi trường, có hệ thống xử lý nước thải. Không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Công ty luôn cập nhật các Chính sách liên quan đến người lao động, đảm bảo quyền lợi thích đáng cho người lao động.

Đối với địa phương: hỗ trợ và thực hiện tốt an ninh trật tự, an toàn xã hội. Hàng năm, Công ty đều phối hợp thực hiện các chương trình hỗ trợ tài chính cho các gia đình khó khăn trong khu vực.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2017 là một năm thành công của ngành ô tô. Haxaco Group đặt mục tiêu doanh số bán hàng là 1919 xe và với quy mô 4 đại lý trên toàn quốc cùng nỗ lực của cả tập thể thì Haxaco đã đạt tỉ lệ hoàn thành mục tiêu 100%. Tính đến hết tháng 12/2017, số lượng bán ra của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đạt 1929 xe, tăng 39% so với năm 2016.

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH – DỊCH VỤ NĂM 2017:

Trên đà phát triển, năm 2017 HAXACO Group đã đạt được những thành công lớn, thay đổi toàn bộ diện mạo, nâng cấp các Chi nhánh và mở rộng thị phần một cách đáng kể.

1. Các hoạt động trong năm 2017:

- Ngày 25/02/2017, Chi nhánh Kim Giang (256 Kim Giang, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội) chính thức đi vào hoạt động trở thành Autohaus150 theo tiêu chuẩn toàn cầu của Mercedes-Benz Việt Nam và trở thành chi nhánh thứ 4 của Haxaco Group. Mặc dù mới đi vào hoạt động chi nhánh Kim Giang đã nỗ lực phát triển và đạt thành tích hạng nhì về chỉ số hài lòng khách hàng (CSI) và Chỉ số trung thành của khách hàng (CLI) trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam năm 2017.
- Trong năm 2017, HAXACO Võ Văn Kiệt từng bước phát triển, dẫn đầu về sự hài lòng của khách hàng ở mảng dịch vụ, cũng như sự phát triển mạnh mẽ về kinh doanh xe đã qua sử dụng chính hãng.
- Tháng 04/2017, HAXACO Điện Biên Phủ đã hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình nâng cấp Xưởng Dịch vụ làm tăng số lượng khoang sửa chữa tại xưởng dịch vụ, có khả năng bảo dưỡng và cung ứng dịch vụ cho 50 xe mỗi ngày và tăng vị trí đậu xe sau sửa chữa và tăng số lượng xe mới trong kho nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động dịch vụ ngày càng phát triển.

- Tháng 11/2017 HAXACO Láng Hạ đã hoàn thành và chính thức đưa công trình sửa chữa cải tạo xưởng đồng sơn và xưởng dịch vụ vào hoạt động. Qua đó, HAXACO Láng Hạ đã trở thành Trung tâm Bán hàng và Dịch vụ lớn nhất, hiện đại nhất của HAXACO trên khắp cả nước.
- Xác định được yếu tố con người là cực kì quan trọng, Haxaco luôn chú trọng công tác đào tạo tay nghề cho Cán bộ, Nhân viên, Công nhân theo hướng chuyên nghiệp. Các Cố vấn Dịch vụ, Công nhân kỹ thuật đã được tham gia và hoàn thành nhiều khoá học cao cấp cùng sự kiểm tra, sàng lọc khắt khe của Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) do các chuyên gia hàng đầu nước ngoài trực tiếp đào tạo.

2. Kết quả hoạt động Kinh doanh và Dịch vụ:

Đvt : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2017	THỰC HIỆN 2016	TỶ LỆ 2017/2016 (%)
1	Xe bán	1.929	1.390	139%
2	Xe sửa chữa	17.357	14.649	118%
3	Doanh thu thuần	3.982.190	2.865.032	139%
4	Lợi nhuận trước thuế	116.728	92.051	127%
5	Lợi nhuận sau thuế	93.237	74.164	126%

3. Các giải thưởng đạt được trong năm:

HAXACO DBP:

- Đạt giải cuộc thi Tư vấn bán hàng có số lượng xe bán nhiều nhất (PC Sales Contest)
- Đạt danh hiệu Tư vấn bán hàng xuất sắc (The Best Sales Consultant).
- Đạt 100% tiêu chuẩn trong các kỳ kiểm tra Tiêu chuẩn Đại lý Mercedes –Benz Việt Nam.

HAXACO VVK:

- Đạt giải cuộc thi Tư vấn bán hàng có số lượng xe bán nhiều nhất (PC Sales Contest).
- Đạt giải cuộc thi bán xe đã qua sử dụng (The Best Used Car Sales Contest)
- Đứng trong Top các Đại lý có chỉ số hài lòng khách hàng cả về bán hàng và dịch vụ trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam

HAXACO LÁNG HẠ:

- Đại lý đạt hạng nhất về chỉ số hài lòng khách hàng (CSI) và Chỉ số trung thành của khách hàng (CLI) trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam
- Đạt giải cuộc thi Tư vấn bán hàng bán xe đã qua sử dụng (The Best Used Car Sales Contest)
- Đạt giải cuộc thi Tư vấn bán hàng có số lượng xe bán nhiều nhất (PC Sales Contest)

HAXACO KIM GIANG:

- Đại lý đạt hạng nhì về chỉ số hài lòng khách hàng (CSI) và Chỉ số trung thành của khách hàng (CLI) trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam
- Đạt danh hiệu Tư vấn bán hàng xuất sắc (The Best Sales Consultant)

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2018:

- Tiếp tục xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp kịp thời để tăng sức cạnh tranh với các Đại lý khác.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao hình ảnh thương hiệu Haxaco.
- Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra
- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy định của Mercedes-Benz Việt Nam đối với Dealer.
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên.
- Tăng cao hơn thu nhập của người lao động.
- Quyết tâm thực hiện và đạt kết quả như kế hoạch đề ra tại Hội nghị tổng kết của Công ty Haxaco năm 2018 về doanh thu – lợi nhuận năm 2018.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2017	THỰC HIỆN 2016	TỶ LỆ 2017/2016 (%)
1	Doanh thu thuần	3.982.190	2.865.032	139%
2	Lợi nhuận trước thuế	116.728	92.051	127%
3	Lợi nhuận sau thuế	93.237	74.164	126%
4	Tổng tài sản	1.413.321	866.510	163%
5	Vốn Điều lệ	233.424	142.315	164%

B. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017.

1. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2017.

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị của HAXACO đã tiến hành 14 phiên họp, ban hành 14 Nghị quyết/quyết định.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược về nhân sự ... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Tổng Giám Đốc

Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các Thành viên Hội đồng Quản trị cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động.

C. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT.

Hội đồng Quản trị luôn theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Hội đồng Quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của các Thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc.

Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện đúng định hướng của Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức kinh doanh dịch vụ nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt Kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho.

Sau đây là một số đánh giá cụ thể về mọi mặt hoạt động Công ty trong năm 2017:

- Trong năm 2017, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng các Kế hoạch, triển khai thực hiện các chiến lược và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.
- Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra.
- Công khai, minh bạch công bố thông tin kịp thời chính xác.
- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy định của Mercedes-Benz Việt Nam đối với Dealer.
- Năm 2017, tất cả hoạt động của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo Giấy đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam.

D. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Tiếp tục theo sát và chỉ đạo hoạt động của Công ty giữ vững sự ổn định, phát triển bền vững. Chủ động đưa ra các kế hoạch thích ứng để đối phó với sự suy giảm của thị trường (nếu có) nhất là những chính sách liên quan đến cạnh tranh và giá cả.
- Tiếp tục định hướng trên cơ sở tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính. Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động Công ty.
- Tiếp tục triển khai kinh doanh xe cũ. Đồng thời phải xây dựng chiến lược lâu dài, xây dựng thương hiệu uy tín, sự tin tưởng trong lòng khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện việc công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng Kế hoạch Kinh doanh 2018 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, theo sát diễn biến của nền kinh tế và tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

V. QUAN TRỊ CÔNG TY

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch từ ngày 28/03/2016	từ ngày 06/05/2013	14/14	100%
2	Vũ Thị Hạnh	Ủy viên	từ ngày 24/03/2015	14/14	100%
3	Đỗ Ngọc Thùy Trang	Ủy viên	từ ngày 28/03/2016	14/14	100%
4	Trần Quốc Hải	Ủy viên	từ ngày 09/04/2016	14/14	100%
5	Lê Đình Việt	Ủy viên	từ ngày 15/04/2017	7/7	100%
6	Lê Văn Hiệp	Ủy viên	Đến ngày 15/04/2017	7/7	100%

Ghi chú: số buổi họp và tỷ lệ tham dự được tính dựa vào thời điểm cá nhân là Thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.
- Giám sát việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- Giám sát việc tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch hoạt động Kinh doanh – Dịch vụ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website Công ty. Chỉ đạo tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.
- Giám sát việc thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, môi trường... và các hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng ngày của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: không có tiểu ban.

4. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2017/QĐ-HĐQT	01/03/2017	Thành lập Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XVIII năm 2017.
2	02/2017/QĐ-HĐQT	22/03/2017	Thông nhất ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XVIII năm 2017, địa điểm tổ chức và thông qua các tài liệu họp ĐHCĐ.
3	03/2017/QĐ-HĐQT	29/03/2017	Chấp thuận thư từ nhiệm vị trí Thành viên HĐQT của ông Lê Văn Hiệp và thông nhất bổ nhiệm ông Lê Đình Việt làm Thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2013-2018
4	04/2017/QĐ-HĐQT	29/03/2017	Thông nhất ghi nhận thư từ nhiệm vị trí thành viên Ban kiểm soát của Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt
5	05/2017/QĐ-HĐQT	29/03/2017	Thông nhất đề nghị ĐHCĐ thường niên hàng năm phê chuẩn việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc
6	06/2017/QĐ-HĐQT	29/03/2017	Thành lập Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên lần thứ XVIII năm 2017
7	07/2017/QĐ-HĐQT	29/03/2017	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên lần thứ XVIII năm 2017
8	08/2017/QĐ-HĐQT	14/04/2017	Chấp thuận thư từ nhiệm vị trí Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng của bà Chu Thị Ngọc Huyền
9	09/2017/QĐ-HĐQT	17/04/2017	Bổ nhiệm bà Hoàng Thị Minh Nguyệt là Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty
10	10/2017/QĐ-HĐQT	27/04/2017	Thông qua việc triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ
11	11/2017/QĐ-HĐQT	28/04/2017	Thông qua Quy chế phát hành và danh sách CBNV tham gia chương trình ESOP
12	12/2017/QĐ-HĐQT	08/06/2017	Chọn Công ty Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là Đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2017 của Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh
13	13/2017/QĐ-HĐQT	22/11/2017	Thực hiện việc hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh năm 2017 và xây dựng kế hoạch kinh doanh 2018
14	14/2017/QĐ-HĐQT	27/12/2017	Quyết định triệu tập Đại hội cổ đông thường niên lần thứ XIX năm 2018

B. BAN KIỂM SOÁT:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Hoàng Thị Minh Nguyệt	Trưởng BKS đến ngày 15/04/2017	15/04/2017	1/1	100%
2	Chu Thị Ngọc Huyền	Trưởng BKS từ ngày 15/04/2017	15/04/2017	4/4	100%
3	Lê Thị Mỹ Chi	TV BKS	09/04/2016	4/4	100%
4	Nguyễn Thanh Hà	TV BKS từ ngày 15/04/2017	15/04/2017	4/4	100%
5	Nguyễn Thị Hồng	TV BKS đến ngày 15/04/2017	15/04/2017	1/1	100%

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.
- Giám sát việc Hội đồng quản trị duy trì các kỳ họp định kỳ và đột xuất.
- Nhận xét chung của Ban Kiểm soát: HĐQT, Bộ máy lãnh đạo, quản lý công ty vận hành rất tốt, tất cả CBCNV đều nghiêm chỉnh chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức, cố gắng hoàn thành tốt công việc được giao. Trong năm 2016, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, năng suất lao động và thu nhập bình quân của người lao động..., gia tăng giá trị cho cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát theo quy định.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp các thông tin tài liệu, cử các cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.
- Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu kiện nào của Cổ đông về sai phạm của HĐQT và Ban Tổng giám đốc công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

C. BÁO CÁO CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua mức thù lao công vụ năm 2017 như sau:

Chủ tịch Hội đồng quản trị:	20.000.000	đồng/tháng
Thành viên HĐQT:	10.000.000	đồng/tháng
Trưởng Ban Kiểm soát:	10.000.000	đồng/tháng
Thành viên BKS :	5.000.000	đồng/tháng

1. THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Họ và tên	Số tiền	Ghi chú
Ông Đỗ Tiến Dũng	204.800.000	
Bà Vũ Thị Hạnh	109.440.000	
Ông Trần Quốc Hải	109.440.000	
Ông Lê Văn Hiệp	24.640.000	Thành viên HĐQT đến ngày 15/04/2017
Lê Đình Việt	84.800.000	

Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	109.440.000
-----------------------	-------------

2. THỦ LAO BAN KIỂM SOÁT

Họ và tên	Số tiền	Ghi chú
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	24.640.000	Thành viên BKS đến ngày 15/04/2017
Chu Thị Ngọc Huyền	84.800.000	
Bà Nguyễn Thị Hồng	17.600.000	Thành viên BKS đến ngày 15/04/2017
Nguyễn Thanh Hà	42.400.000	
Lê Thị Mỹ Chi	60.000.000	

Tổng lương của Tổng Giám đốc năm 2017 là 1.200.000.000 đồng.

D. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	2.678.954	18,82%	5.068.556	21,71%	Cơ cấu danh mục đầu tư

Ghi chú: tỷ lệ sở hữu được tính trên Vốn Điều lệ đầu kỳ 142.315.340.000 đồng và cuối kỳ : 233.424.330.000 đồng tại thời điểm giao dịch.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
Công ty Thành viên của Reanda International
Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.
Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 - 158 Phó Quang, phường 9, Phú Nhuận.
Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90
Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
(VIETVALUES)
Công ty Thành viên của Reanda International

Validity unknown

Ký bởi: Cty Cổ Phần Dịch Vụ Ô Tô Hàng Xanh
Ký ngày: 23/1/2018 11:50:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 32
7. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	33



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 20 ngày 19/10/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 21, ngày 14 tháng 07 năm 2017, về việc thay đổi vốn điều lệ từ 142.315.340.000 đồng (tương đương 14.231.534 cổ phiếu) lên 233.424.330.000 đồng (tương đương 23.342.433 cổ phiếu)

Vốn điều lệ: 233.424.330.000 đồng (hai trăm ba mươi ba tỷ bốn trăm hai mươi bốn triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026
- Fax : + 84 (28) 3 5120 025
- Mã số thuế : 0302000126

• Thông tin về chi nhánh

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

• Thông tin về Công ty con

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
01	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	76,20%	76,20%	76,20%
02	Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	92,72%	92,72%	92,72%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	28/03/2016	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	24/03/2015	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	09/04/2016	-
Ông Lê Văn Hiệp	Thành viên	06/05/2013	15/04/2017
Ông Lê Đình Việt	Thành viên	15/04/2017	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	28/03/2016	-

4.2 Ban Kiểm soát

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Trưởng Ban	09/04/2016	15/04/2017
Bà Nguyễn Thị Hồng	Thành viên	09/04/2016	15/04/2017
Bà Lê Thị Mỹ Chi	Thành viên	09/04/2016	-
Bà Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	15/04/2017	-
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Thành viên	15/04/2017	-
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Thành viên	15/04/2017	-

4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/05/2013	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2013	-
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	15/04/2017	-
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	19/01/2013	15/04/2017

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/05/2013	-

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 08 đến trang 33.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty dự kiến thực hiện chia cổ tức bằng 65% vốn điều lệ (trong đó: 50% chia bằng cổ phiếu, 15% chia bằng tiền mặt) theo Nghị quyết số 01/2018/QĐ-HĐQT ngày 10/01/2018 của Hội đồng quản trị.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các số kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động (hợp nhất) của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo.

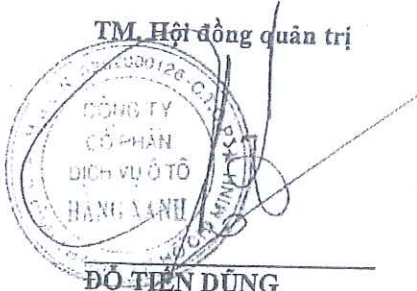
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).



ĐỖ TIẾN DŨNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2018.

100
31
HÀ
U
X
1.1



REANDA

Số: 2006/18/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và các công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 22 tháng 01 năm 2018, từ trang 08 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Kết quả kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và các bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất). Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính (hợp nhất) do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất).

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác, phát hành báo cáo ngày 14 tháng 03 năm 2017, đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2018.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số: 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số: 2817-2014-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.104.785.470.361	662.907.910.155
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	68.604.646.145	40.587.968.665
111	1. Tiền		68.604.646.145	35.087.968.665
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	5.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		359.465.662.905	214.631.244.737
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	344.613.015.862	191.120.035.279
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	11.233.039.559	21.123.536.095
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	3.000.000.000
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	4.636.896.979	401.046.589
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(1.017.289.495)	(1.017.289.495)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	3.916.269
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	628.606.090.441	389.642.559.251
141	1. Hàng tồn kho		628.606.090.441	389.642.559.251
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		48.109.070.870	18.046.137.502
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	2.130.842.652	817.866.890
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		45.471.583.573	16.581.063.925
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	506.644.645	647.206.687
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		371.403.741.768	198.093.108.678
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		22.000.000	22.000.000
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		-	-
216	2. Phải thu dài hạn khác		22.000.000	22.000.000
219	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		308.367.851.106	127.333.708.257
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	292.910.887.599	111.714.847.168
222	- Nguyên giá		350.715.072.407	156.980.333.751
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(57.804.184.808)	(45.265.486.583)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	15.456.963.507	15.618.861.089
228	- Nguyên giá		17.469.936.169	16.245.960.569
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.012.972.662)	(627.099.480)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	4.106.431.811
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.10	-	4.106.431.811
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		63.013.890.662	66.630.968.610
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	7.856.202.409	4.665.022.674
269	2. Lợi thế thương mại	V.11	55.157.688.253	61.965.945.936
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.476.189.212.129	861.001.018.833

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.086.600.456.155	555.760.079.570
310	I. Nợ ngắn hạn		1.082.926.983.296	554.439.048.341
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	99.627.973.845	146.986.490.293
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	75.963.469.621	51.016.959.697
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	6.862.759.354	4.705.699.990
314	4. Phải trả người lao động		5.292.213.856	9.003.875.593
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		401.612.546	2.727.342.239
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	9.534.210.847	2.153.192.700
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.16	885.244.743.227	337.832.227.081
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	13.260.748
330	II. Nợ dài hạn		3.673.472.859	1.321.031.229
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		3.673.472.859	1.321.031.229
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		389.588.755.974	305.240.939.263
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.17	389.588.755.974	305.240.939.263
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		233.424.330.000	142.315.340.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		233.424.330.000	142.315.340.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		63.704.711.919	63.704.711.919
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		4.249.042.783	7.686.197.246
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		84.365.186.450	87.768.528.036
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		96.692.499	9.793.152.612
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		84.268.493.951	77.975.375.424
429	5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		3.845.484.822	3.766.162.062
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.476.189.212.129	861.001.018.833

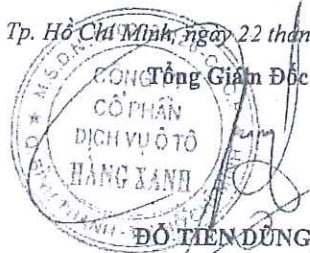
Người lập biểu

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2018.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	3.835.125.925.481	2.879.522.090.032
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.2	1.626.363.636	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.833.499.561.845	2.879.522.090.032
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.3	3.687.756.411.213	2.779.876.741.604
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		145.743.150.632	99.645.348.428
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.4	193.430.502	582.099.765
22	7. Chi phí tài chính	VI.5	35.823.219.641	12.319.316.505
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		36.212.914.515	12.072.898.978
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.6	83.688.098.362	58.855.040.097
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.7	40.991.483.373	23.213.102.655
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(14.566.220.242)	5.839.988.936
31	12. Thu nhập khác	VI.8	125.485.399.681	91.755.258.771
32	13. Chi phí khác		727.476.314	1.015.434.890
40	14. Lợi nhuận khác		124.757.923.367	90.739.823.881
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		110.191.703.125	96.579.812.817
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.9	23.491.444.783	17.886.798.052
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.10	2.352.441.630	610.335.436
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		84.347.816.711	78.082.679.329
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		84.268.493.951	77.975.375.424
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		79.322.761	107.303.905
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.11	3.610	6.480
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.12	2.407	6.480

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2018.

Người lập biểu

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
 Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		110.191.703.125	96.579.812.817
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		57.531.380.059	22.919.866.082
03	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		28.776.856.141	15.218.349.193
04	- Các khoản dự phòng		-	10.513.588
05	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
06	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		-	-
07	- Chi phí lãi vay		(7.458.390.597)	(4.381.895.677)
08	- Các khoản điều chỉnh khác		36.212.914.515	12.072.898.978
09	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		167.723.083.184	119.499.678.899
10	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(176.584.375.774)	(127.093.169.902)
11	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(238.963.531.190)	(130.457.515.099)
12	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(21.286.696.745)	48.931.505.342
13	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.304.102.186	2.270.535.739
14	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
15	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
16	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(36.212.914.515)	(12.661.614.720)
17	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		(21.116.068.482)	(17.329.023.940)
18	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
19	- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(13.260.748)	-
20	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		(324.149.662.084)	(116.839.603.681)
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(390.437.985.358)	(126.020.078.304)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		191.998.378.274	60.207.771.125
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.000.000.000	2.000.000.000
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		193.430.502	7.642.805.169
28	8. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(195.246.176.582)	(55.608.130.597)
29	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
30	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
31	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	(172.818.181)
32	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
33	4. Tiền trả nợ gốc vay		4.063.964.096.653	1.314.720.416.303
34	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(3.516.551.580.507)	(1.124.083.281.436)
35	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
36	7. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		547.412.516.146	190.464.316.686
37	8. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		28.016.677.480	18.016.582.408
38	9. Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		40.587.968.665	22.571.386.257
39	10. Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
40	11. Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		-	-
41		V.1	68.604.646.145	40.587.968.665

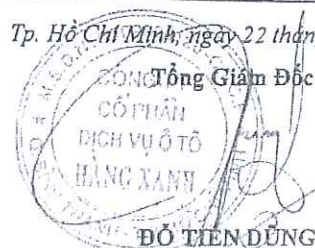
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 1 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOANG THỊ MINH NGUYỆT



ĐỖ TIẾN DŨNG

Báo cáo này được đọc kèm với thuyết minh báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong kỳ ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn trong kỳ.

6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 02 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 công ty.

Công ty con bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	76,20%	76,20%	76,20%
2. Công ty CP Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	256 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	92,72%	92,72%	92,72%

7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 535 nhân viên, tại ngày đầu năm có 420 nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị số kế toán. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

151100H
N
1511

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	17.475.544.910	5.849.720.193
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	51.129.101.235	29.238.248.472
- Các khoản tương đương tiền	-	5.500.000.000
Cộng	<u><u>68.604.646.145</u></u>	<u><u>40.587.968.665</u></u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>344.354.970.409</i>	<i>191.120.035.279</i>
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	166.903.868.433	40.293.054.637
- Các khách hàng khác	177.709.147.429	150.826.980.642
Cộng	<u><u>344.613.015.862</u></u>	<u><u>191.120.035.279</u></u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>11.233.039.559</i>	<i>21.123.536.095</i>
- Công ty TNHH Nhựa Phước Thành ^(*)	6.959.702.937	7.843.977.847
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	925.831.701	153.631.470
- Trả trước cho người bán khác	3.347.504.921	13.279.558.248
Cộng	<u><u>11.233.039.559</u></u>	<u><u>21.123.536.095</u></u>

^(*) Là khoản ứng trước tiền thuê mặt bằng theo Hợp đồng số 22/HĐTMB/PT-HAX ngày 05/07/2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ O TÔ HẠNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</i>	4.636.896.979	-	401.046.589	-
- Các khoản tạm ứng của nhân viên	3.103.999.068	-	-	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.532.897.911	-	401.046.589	-
Cộng	4.636.896.979	-	401.046.589	-

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Phải thu thương mại</i>						
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	Trên 3 năm	35.045.295	-	Trên 3 năm	35.045.295	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn	Trên 3 năm	105.454.400	-	Trên 3 năm	105.454.400	-
- Công ty CP Minh Thắng	Trên 3 năm	447.577.960	-	Trên 3 năm	447.577.960	-
- Nguyễn Thị Đình Chiến	Trên 3 năm	45.350.000	-	Trên 3 năm	45.350.000	-
- Võ Thị Thu Phương	Trên 3 năm	42.692.000	-	Trên 3 năm	42.692.000	-
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	Trên 3 năm	41.987.000	-	Trên 3 năm	41.987.000	-
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật	Trên 3 năm	68.800.000	-	Trên 3 năm	68.800.000	-
- Công ty Hợp doanh DMC-FER	Trên 3 năm	53.650.000	-	Trên 3 năm	53.650.000	-
- Các đối tượng khác	Trên 3 năm	219.608.220	42.875.380	Trên 2 năm	219.608.220	42.875.380
Cộng		1.060.164.875	42.875.380		1.060.164.875	42.875.380

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	50.352.037.886	-	43.542.820.855	-
- Công cụ, dụng cụ	86.289.000	-	479.000	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	11.915.610.937	-	5.420.437.824	-
- Hàng hóa ^(*)	566.252.152.618	-	340.678.821.572	-
Cộng	628.606.090.441	-	389.642.559.251	-

^(*) Trong đó giá trị của hàng hóa dùng thế chấp các khoản vay tại ngân hàng là 563.302.859.825 đồng (xem thêm tại thuyết minh mục 5.16).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Sửa chữa văn phòng	-	202.736.349
- Công cụ, dụng cụ	816.352.937	424.558.207
- Phí bảo hiểm cháy nổ	223.875.000	121.041.667
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.090.614.715	69.530.667
Cộng	2.130.842.652	817.866.890

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Sửa chữa văn phòng	1.848.742.116	1.554.303.075
- Công cụ, dụng cụ	4.491.400.679	2.903.719.599
- Thuê server FPT	99.000.000	207.000.000
- Chi phí trả trước dài hạn khác	1.417.059.614	-
Cộng	7.856.202.409	4.665.022.674

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	52.664.832.826	17.445.541.211	82.509.064.557	2.461.137.693	1.899.757.464	156.980.333.751
Mua trong năm	1.109.577.762	7.766.430.158	367.748.350.958	1.316.046.665	130.308.000	378.070.713.543
Đầu tư XDCB hoàn thành	34.059.345.358	-	-	-	-	34.059.345.358
Tặng khác	66.219.091	-	-	-	-	66.219.091
Giảm do chiết khấu	-	-	(18.464.477.603)	(345.139.729)	-	(18.809.617.332)
Giảm do thanh lý	-	(474.637.500)	(199.111.065.413)	-	-	(199.585.702.913)
Số cuối năm	87.833.755.946	24.754.783.869	232.681.872.499	3.550.488.635	1.894.171.458	350.715.072.407
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.188.216.794	9.150.500.094	524.958.396	1.290.366.176	135.523.803	24.289.565.263
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	26.896.642.138	12.179.779.052	4.138.961.734	1.619.044.761	431.058.898	45.265.486.583
Khấu hao trong năm	5.068.974.749	3.638.009.032	16.768.119.825	1.318.800.601	597.078.752	27.390.982.959
Giảm do thanh lý	-	(474.637.500)	(14.377.647.234)	-	-	(14.852.284.734)
Số cuối năm	31.967.816.013	15.360.560.921	6.529.434.327	3.054.129.902	892.243.645	57.804.184.808
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	25.768.190.688	5.265.762.159	78.370.102.823	842.092.932	1.468.698.565	111.714.847.168
Số cuối kỳ	55.865.939.933	9.394.222.948	226.152.438.172	496.358.733	1.001.927.813	292.910.887.599

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 109.978.165.824 đồng (xem thuyết minh mục V.16).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HANG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	4.599.543.769	16.245.960.569
Mua trong năm	-	-	1.223.975.600	1.223.975.600
Số cuối năm	<u>8.848.836.800</u>	<u>2.797.580.000</u>	<u>5.706.519.369</u>	<u>17.469.936.169</u>
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	627.099.480	627.099.480
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	-	627.099.480	627.099.480
Khấu hao trong năm	-	568.841.265	817.031.917	1.385.873.182
Số cuối năm	-	<u>568.841.265</u>	<u>1.444.131.397</u>	<u>2.012.972.662</u>
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	<u>8.848.836.800</u>	<u>2.797.580.000</u>	<u>3.972.444.289</u>	<u>15.618.861.089</u>
Số cuối năm	<u>8.848.836.800</u>	<u>2.228.738.735</u>	<u>4.379.387.972</u>	<u>15.456.963.507</u>

Một số tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại cuối kỳ theo sổ sách là 11.077.575.535 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương (xem thêm tại thuyết minh mục V.16).

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang				
- Xây dựng nhà xưởng dịch vụ (333 Điện Biên Phủ, Tp. HCM)	2.719.164.271	-	(2.719.164.271)	-
- Showroom Autohaus (256 Kim Giang, Hà Nội)	1.387.267.540	-	(1.387.267.540)	-
Cộng	<u>4.106.431.811</u>	-	<u>(4.106.431.811)</u>	-

11. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc
mua các công ty con

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	61.316.419.203	-	(6.288.863.508)	55.027.555.695
- Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	649.526.733	-	(519.394.174)	130.132.558
Cộng	<u>61.965.945.936</u>	-	<u>(6.808.257.682)</u>	<u>55.157.688.253</u>

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	99.627.973.845	146.986.490.293
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	92.177.358.079	139.295.275.647
- Các nhà cung cấp khác	7.450.615.766	7.691.214.646
Cộng	<u>99.627.973.845</u>	<u>146.986.490.293</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	75.963.469.621	51.016.959.697
- Người mua trả trước tiền mua xe ô tô	72.196.261.826	48.648.419.499
- Khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	3.767.207.795	2.368.540.198
Cộng	<u>75.963.469.621</u>	<u>51.016.959.697</u>

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	233.342.555	(18.741.677)	499.371.013	(570.504.797)	162.208.771	(18.741.677)
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	(29.110.340)	184.698.952	(155.588.612)	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	7.529.469	(7.529.469)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.253.547.523	(61.068.876)	23.491.444.783	(21.116.068.482)	6.628.923.824	(61.068.876)
- Thuế thu nhập cá nhân	218.809.912	(362.859)	4.110.089.184	(4.256.909.478)	71.626.759	-
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	(537.922.935)	854.433.835	(743.344.992)	-	(426.834.092)
- Khoản thuế khác	-	-	41.050.966	(41.050.966)	-	-
Cộng	<u>4.705.699.990</u>	<u>(647.206.687)</u>	<u>29.188.618.202</u>	<u>(26.890.996.796)</u>	<u>6.862.759.354</u>	<u>(506.644.645)</u>

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ O TÔ HẠNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	110.191.703.125	96.579.812.817
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	10.818.932.942	(3.616.689.148)
- Các khoản điều chỉnh tăng	11.013.932.942	
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	415.731.164	
+ Phân bổ Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất	6.808.257.682	
+ Hoàn nhập dự phòng khoản đầu tư vào công ty con bị loại trừ do hợp nhất	2.915.939.724	
+ Lô của các công ty con	874.004.372	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(195.000.000)	
+ Dự phòng khoản nợ quá hạn vào công ty con bị loại trừ khi hợp nhất	(195.000.000)	
Thu nhập chịu thuế	121.010.636.067	92.963.123.669
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển sang	(3.866.595.520)	(625.501.372)
Thu nhập tính thuế	117.144.040.547	92.337.622.297
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	23.428.808.109	18.467.524.459
Thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc bên liên doanh	-	-
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	62.636.674	(580.726.407)
Tổng Thuế TNDN phải nộp	23.491.444.783	17.886.798.052

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	9.534.210.847	2.153.192.700
- Kinh phí công đoàn	424.485.046	212.279.178
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	40.548.266	24.384.587
- Cổ tức phải trả	86.875.200	86.75.200
- Phải trả do thu hộ tiền bảo hiểm	1.318.456.228	1.335.397.954
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.663.846.107	494.255.781
Cộng	9.534.210.847	2.153.192.700

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	885.244.743.227	885.244.743.227	337.832.227.081	337.832.227.081
- Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ⁽¹⁾	293.561.056.800	293.561.056.800	189.329.709.986	189.329.709.986
- Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam ⁽²⁾	207.888.625.185	207.888.625.185	-	-
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽³⁾	229.502.342.325	229.502.342.325	8.760.766.700	8.760.766.700
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn ⁽⁴⁾	97.136.677.407	97.136.677.407	92.985.973.482	92.985.973.482
- Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quận 4 ⁽⁵⁾	50.512.179.063	50.512.179.063	-	-
- Ngân hàng Quốc tế VIB - Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh ⁽⁶⁾	6.643.862.447	6.643.862.447	46.755.776.913	46.755.776.913
Cộng	885.244.743.227	885.244.743.227	337.832.227.081	337.832.227.081

⁽¹⁾ Là khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 170022/NHNTHD ngày 24/03/2017 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;

- Thời hạn vay: dưới 12 tháng kể từ ngày ký;

- Lãi suất vay: theo từng kế ước nhận nợ;

- Tài sản đảm bảo:

+ Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số 797652693800199; Thửa đất số 401, tờ bản đồ số 10 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 150098.1/TC/NHNTHD ngày 31/03/2016;

+ Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số 797652693800186; Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 10 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 150098.2/TC/NHNTHD ngày 31/03/2016;

+ Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số BD760617; Thửa đất số 21 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 160036.1/TC/NHNTHD ngày 21/06/2016 ;

+ Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số 797652693800205; Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 10 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 160036.2/TC/NHNTHD ngày 07/06/2016;

+ Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu công trình số AK 448642; Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 160036.3/TC/NHNTHD ngày 07/06/2016;

+ Hàng tồn kho là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes - Benz các loại mới 100% hoặc/và xe ô tô tài nhãn hiệu Fuso các loại mới 100%.

⁽²⁾ Là khoản vay theo Thư cấp hạn mức tín dụng số BFL/072017-779 ngày 16/08/2017 của Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam.

- Mục đích vay: Tài trợ hóa đơn nhập khẩu;

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
 - Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;
 - Tài sản đảm bảo: Toàn bộ tài sản hình thành từ khoản vay là các hàng hóa liên quan đến hóa đơn mà Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam đã thanh toán cho Công ty Mercedes - Benz Việt Nam.
- (3) Bao gồm các khoản vay sau:
- Khoản vay theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng chung VNM 151321 và bản sửa đổi bổ sung Thỏa thuận chung về tiện ích bản sửa đổi số 05 VNM 171507 ngày 04/07/2017.
 - Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
 - Lãi suất vay: Tùy từng lần nhận nợ;
 - Tài sản đảm bảo:
 - + Hàng tồn kho là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz của Công ty;
 - + Hàng tồn kho là phụ tùng của Công.
 - Khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số VNM 171510 ngày 04 tháng 07 năm 2017.
 - Lãi suất theo từng lần nhận nợ.
 - Mục đích vay: mua xe ô tô do Mercedes Benz Việt Nam sản xuất từ HAX để cho thuê.
 - Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay.
 - Tài sản thế chấp: Tài sản hình thành từ vốn vay
- (4) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 170710023/2017-HĐCVHM/NHCT923-HAXACO ngày 31/03/2017.
- Mục đích vay: Tài trợ hóa đơn hàng hóa;
 - Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;
 - Tài sản đảm bảo: Hàng hóa hình thành từ vốn vay là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz mới 100% được mua trực tiếp từ Công ty Mercedes - Benz Việt Nam.
- (5) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1402-LAV-201701348 ngày 28/11/2017 của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán xe thương hiệu Mercedes và nhãn hiệu Fuso;
 - Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
 - Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;
 - Tài sản đảm bảo: Hàng hóa là các loại xe nhãn hiệu Fuso và nhãn hiệu Mercedes-Benz mới 100.
- (6) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0481/HDDTD2-VIB604/16 ngày 29/11/2016.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
 - Lãi suất vay: Theo từng giấy nhận nợ;
 - Tài sản đảm bảo: Hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng đảm bảo số 0481.11/HDDTC2-VIB604/17

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối kỳ
Vay các ngân hàng	337.832.227.081	4.058.964.096.653	(3.511.551.580.507)	885.244.743.227
Vay các tổ chức, cá nhân khác	-	5.000.000.000	(5.000.000.000)	-
Cộng	337.832.227.081	4.063.964.096.653	(3.516.551.580.507)	885.244.743.227

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	50.685.560.000	21,71	19.789.540.000	13,91%
- Bà Vũ Thị Hạnh	29.687.310.000	12,72	18.554.570.000	13,04%
- Các cổ đông khác	153.051.460.000	65,57	95.878.930.000	67,37%
Cộng	233.424.330.000	100,00	142.315.340.000	100,00

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 29/12/2017.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	233.424.330.000	233.424.330.000	-
Cộng	233.424.330.000	233.424.330.000	-

17c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	142.315.340.000	111.161.690.000
+ Vốn góp tăng trong năm	91.108.990.000	31.153.650.000
+ Vốn góp cuối kỳ	233.424.330.000	142.315.340.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	23.342.433	14.231.534
- Cổ phiếu phổ thông	23.342.433	14.231.534
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.342.433	14.231.534
- Cổ phiếu phổ thông	23.342.433	14.231.534
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

17e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

18. Tài sản thuê ngoài

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn (*) như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Từ 1 năm trở xuống	5.097.673.727	5.097.673.727
- Từ 1 năm đến 5 năm	8.427.172.182	10.945.808.545
- Trên 5 năm	1.419.423.500	1.449.624.000
Cộng	<u>14.944.269.409</u>	<u>17.493.106.272</u>

(*) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Theo Thông báo số 9100/TB-CT ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền thuê 2.090 m2 đất tại số 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê là 2.408 VND/m2/tháng từ ngày 16 tháng 5 năm 2015 đến ngày 16 tháng 5 năm 2020. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2000 đến ngày 01 tháng 01 năm 2046;
- Tập đoàn đi thuê tại 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê số 1502/2015/LK/IMI-HAXACO ngày 15 tháng 02 năm 2015, thời hạn thuê 05 năm kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2015 với giá thuê như sau:
 - + Nhà xưởng trung tâm dịch vụ máy công cụ và sân bãi: 1.500.000.000 VND/năm; và
 - + Showroom, văn phòng làm việc: 180.000 USD/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu kinh doanh xe	3.606.108.006.856	2.684.123.459.411
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	221.217.169.609	192.353.930.438
- Doanh thu hoạt động khác	7.800.749.016	3.044.700.183
Cộng	<u>3.835.125.925.481</u>	<u>2.879.522.090.032</u>

2. Các khoản giảm trừ

Là hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn kinh doanh xe	3.492.563.878.507	2.603.560.151.014
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	188.204.738.077	175.955.375.219
- Giá vốn hoạt động khác	6.987.794.629	361.215.371
Cộng	<u>3.687.756.411.213</u>	<u>2.779.876.741.604</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí lãi vay	35.800.664.518	12.072.898.978
- Chi phí tài chính khác	22.555.123	246.417.527
Cộng	<u>35.823.219.641</u>	<u>12.319.316.505</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	30.541.956.408	22.031.501.382
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.288.416.764	10.382.851.217
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	17.548.063.219	8.296.981.801
- Các chi phí khác	19.327.661.971	18.143.705.697
Cộng	<u>83.688.098.362</u>	<u>58.855.040.097</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	17.759.006.551	10.927.096.772
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.718.013.861	2.181.258.156
- Chi phí lợi thế thương mại	6.808.257.682	2.107.513.968
- Hoàn nhập dự phòng	-	104.410.255
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	970.123.353	-
- Các chi phí khác	9.736.081.926	8.101.644.014
Cộng	<u>40.991.483.373</u>	<u>23.213.102.655</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HANG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
8. Thu nhập khác		
- Tiền thưởng đạt chỉ tiêu theo chương trình của Mercedes Benz Việt Nam	110.472.507.795	83.205.931.221
- Lãi thanh lý tài sản cố định	7.264.960.095	4.603.665.370
- Thu nhập khác	7.747.931.791	3.945.662.180
Cộng	<u>125.485.399.681</u>	<u>91.755.258.771</u>
9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	23.428.808.109	18.467.524.459
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	62.636.674	(580.726.407)
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>23.491.444.783</u>	<u>17.886.798.052</u>
10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế (*)	2.352.441.630	610.335.436
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	-
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	-	-
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng	-	-
- Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	<u>2.352.441.630</u>	<u>610.335.436</u>

(*) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế trong năm nay là từ việc loại trừ các khoản dự phòng đầu tư vào công ty con khi hợp nhất.

B) 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24 25 26 27 28 29 30

17/10/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	84.347.816.711	78.082.679.329
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(79.322.761)	(107.303.905)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	84.268.493.951	77.975.375.424
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	23.342.433	12.033.471
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	3.610	6.480

12. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	84.347.816.711	78.082.679.329
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(79.322.761)	(107.303.905)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	84.268.493.951	77.975.375.424
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	23.342.433	12.033.471
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (CP) ^(*)	11.671.217	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)^(**)	2.407	6.480

(*) Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm theo Nghị quyết số 01/2018/QĐ-HĐQT ngày 10/01/2018 của Hội đồng quản trị.

(**) Lãi suy giảm trên cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành thêm cổ phiếu trong năm 2018.

13. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	101.080.916.083	126.488.348.447
- Chi phí nhân công	62.716.397.001	53.028.718.119
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.776.856.141	15.218.349.193
- Lợi thế thương mại	6.808.257.682	2.107.513.968
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.301.932.608	27.027.184.179
- Chi phí khác	40.793.157.775	26.209.666.457
Cộng	271.477.517.290	250.079.780.363

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm các Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	Năm nay	Năm trước
- Lương và thu nhập khác	3.276.440.000	3.926.165.310
- Số lượng cổ phiếu nhận được (cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu)	522.459	

3. Báo cáo bộ phận

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh xe Ô tô – nhãn hiệu Mercedes Benz.

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty dự kiến thực hiện chia cổ tức bằng 65% vốn điều lệ (trong đó: 50% chia bằng cổ phiếu, 15% chia bằng tiền mặt) theo Nghị quyết số 01/2018/QĐ-HĐQT ngày 10/01/2018 của Hội đồng quản trị.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2018.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ghi năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
1. Số dư đầu năm trước	111.161.690.000	635.620.600	4.309.225.692	13.170.124.166	1.208.586.905	130.485.247.363
2. Tăng trong năm trước	31.153.650.000	63.069.091.319	3.376.971.554	77.975.375.424	2.557.575.157	178.132.663.454
- Lãi trong năm						
- Tăng vốn trong năm	31.153.650.000			77.975.375.424	107.303.905	78.082.679.329
- Giảm dư vốn cổ phần						
- Giá trị tài sản thuần tại công ty con tương ứng với phần vốn đã chuyển nhượng		63.069.091.319				31.153.650.000
- Bổ sung từ lợi nhuận					2.450.271.252	63.069.091.319
3. Giảm trong năm trước			3.376.971.554			2.450.271.252
- Trích Quỹ đầu tư phát triển						
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	142.315.340.000	63.704.711.919	7.686.197.246	(3.376.971.554)		3.376.971.554
5. Tăng trong năm nay	91.108.990.000			(3.376.971.554)		(3.376.971.554)
- Lãi trong năm nay						
- Bổ sung từ lợi nhuận	142.315.340.000			87.768.528.036	3.766.162.062	305.240.939.263
- Bổ sung từ Quỹ đầu tư phát triển	91.108.990.000			84.268.493.951	79.322.761	175.456.806.711
6. Giảm trong năm nay						
- Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu	87.671.835.537			84.268.493.951	79.322.761	84.347.816.711
7. Số dư cuối năm nay	233.424.330.000	63.704.711.919	4.249.042.783	(3.437.154.463)		87.671.835.537
				(87.671.835.537)		3.437.154.463
				(87.671.835.537)		(91.108.990.000)
				84.365.186.450	3.845.484.823	389.588.755.974

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm trong năm nay như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong	Số dư đầu năm nay	Lãi/(Lỗ) trong năm	Số dư cuối năm nay
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	1.336.498.012	(202.194.853)	1.134.303.159
Công ty CP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ô tô PTM	2.429.664.050	281.517.614	2.711.181.664
Cộng	3.766.162.062	79.322.761	3.845.484.823

Người lập biểu

(Chữ ký)

NGUYỄN THỊ THANH HÀNG

Kế toán trưởng

(Chữ ký)
HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH



ĐỖ TIẾN DŨNG